

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHƯỚC LONG  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST

Ngày: 07 – 01 – 2021

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Văn Phước**

2. Ông **Phan Văn Chiếu**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Tạ Văn Cung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2020/QĐST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh **Lê Vũ K**, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp K, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà **Trần Bích N**, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2020) *(Có mặt)*

*2. Bị đơn:* Anh **Phan Ngân Đ**, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2020 và ngày 21 tháng 5 năm 2020, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Bích Nguyên trình bày:*

Vào ngày 13/02/2017, anh Đ có thể chấp cho anh K căn nhà cấp 4 gắn liền với đất tọa lạc ấp 17, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để vay số tiền 350.000.000đ.

Việc anh Đ thế chấp nhà và đất cho anh K có lập thành văn bản là Tờ thế chấp mà anh K đã cung cấp cho Tòa án tại nhà anh K có anh Đ và anh K cùng ký tên, đồng thời có xác nhận của Trưởng ấp 17 và Ủy ban nhân dân xã V. Thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, thời hạn trả là 02 năm. Sau khi vay tiền thì anh Đ có đóng lãi cho anh K được 02 tháng với số tiền 7.000.000đ (đóng lãi từ ngày 13/02/2017 đến ngày 13/4/2017). Từ đó đến nay, anh Đ không trả được khoản gốc và lãi nào khác cho anh K.

Tại đơn khởi kiện thì anh K yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa anh K và anh Đ tại Tờ thế chấp ngày 13/02/2017 và buộc anh Đ trả lại cho anh K số tiền vay gốc là 350.000.000đ và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 13/5/2017 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Đến ngày 20/11/2020, anh K nộp đơn xin rút yêu cầu khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa anh K và anh Đ tại Tờ thế chấp ngày 13/02/2017. Nay anh K chỉ yêu cầu anh Đ trả lại cho anh K số tiền vay gốc là 350.000.000đ và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 13/5/2017 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Ngoài ra anh K không còn yêu cầu gì khác.

*\* Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Phan Ngân Đ trình bày:*

Anh thừa nhận có vay tiền của anh K số tiền 350.000.000 đồng như anh K yêu cầu là đúng. Anh đồng ý trả cho anh K số tiền 350.000.000 đồng nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên anh xin trả dần. Đối với yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng của anh K thì anh không đồng ý vì anh không có khả năng trả lãi. Anh đồng ý yêu cầu khởi kiện bổ sung của anh K hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất phần đất gắn liền với nhà ở tọa lạc ấp 17, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu giữa anh và anh K.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, buộc anh Đ có nghĩa vụ trả cho anh K số tiền vay gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi 153.416.500 đồng.

Về án phí: Anh K phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Anh K khởi kiện yêu cầu anh Đ trả tiền vay, anh Đ đang cư trú trên địa bàn huyện P nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai

nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Đ là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu đòi với số tiền gốc: Anh Đ thừa nhận có vay tiền của anh K, về thời gian vay và số tiền vay đúng như anh K trình bày và anh Đ đồng ý trả cho anh K số tiền vay gốc còn nợ là 350.000.000 đồng. Sự thừa nhận của anh Đ là tinh tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ buộc anh Đ có nghĩa vụ trả cho anh K số tiền vay gốc còn nợ là 350.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu tính lãi: Khi vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng, thời hạn trả là 02 năm, lãi suất mà hai bên thỏa thuận là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Sau khi vay anh Đ chỉ trả lãi được 02 tháng thì không trả lãi nữa như thỏa thuận nên anh K yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ trả lãi với mức lãi suất thỏa thuận 1%/tháng từ ngày 13/5/2017 đến ngày xét xử là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Từ ngày 13/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/01/2021) là 03 năm 07 tháng 25 ngày với lãi suất 1%/tháng trên số tiền gốc 350.000.000 đồng thì tiền lãi là 153.416.500đ. Do đó buộc anh Đ có nghĩa vụ trả anh K số tiền lãi là 153.416.500 đồng.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K: Buộc anh Đ có nghĩa vụ trả cho anh K số tiền 503.416.500 đồng (trong đó tiền gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi là 153.416.500 đồng).

[6] Xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của anh K: Ngày 21/5/2020, anh K khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa anh K và anh Đ tại Tờ thế chấp ngày 13/02/2017. Ngày 20/11/2020 anh K có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện bổ sung của anh K là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của BLTTDS đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của anh K khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa anh K và anh Đ tại Tờ thế chấp ngày 13/02/2017.

[7] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh K không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Vũ K đối với anh Phan Ngân Đ. Buộc anh Phan Ngân Đ có nghĩa vụ trả cho anh Lê Vũ K số tiền 503.416.500 đồng (Năm trăm lẻ ba triệu bốn trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng), trong đó tiền gốc là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 153.416.500 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của anh Lê Vũ K yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa anh Lê Vũ K và anh Phan Ngân Đ tại Tờ thế chấp ngày 13/02/2017.

4. Về án phí: Anh Phan Ngân Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.136.600 đồng. Anh Lê Vũ K không phải chịu án phí. Anh Lê Vũ K đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 8.750.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004673 ngày 20/02/2020 và 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009330 ngày 21/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Yến Ly**